

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10-6-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Giao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thành
2. Ông Phạm Thạch Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Võ Thị Thanh L, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/5/2020)

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn M, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Võ Thị Thanh L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thanh L và anh Nguyễn Văn M tự tìm hiểu và được cha mẹ tổ chức đám cưới vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì anh M cờ bạc gây nợ nần, anh M khi tức giận thường đập phá đồ đạc trong gia đình, chị L và gia đình nhiều lần khuyên nhủ, anh M chỉ hứa nhưng không sửa đổi, chị sợ tình trạng vợ chồng cứ cãi kéo dài trước mặt các con sẽ ảnh hưởng đến tâm lý các con nên anh chị đã ly thân từ tháng 8/2019 đến nay. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh M không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh M.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hương Thảo V, sinh ngày

30/6/2013 và Nguyễn B, sinh ngày 31/10/2018. Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con, do cháu B còn nhỏ và bị bệnh tim bẩm sinh nên chị L yêu cầu anh Mước cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên hòa giải ngày 25/02/2020, anh Nguyễn Văn M trình bày: Anh M và chị L tự tìm hiểu và kết hôn vào năm 2012, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V. Trong thời gian chung sống, anh thừa nhận có cờ bạc gây nợ nần, nhưng anh hứa sẽ sửa đổi. Anh vẫn còn thương vợ con, anh không muốn các con thiếu tình thương của cha mẹ nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hương Thảo V, sinh ngày 30/6/2013 và Nguyễn B, sinh ngày 31/10/2018. Nếu phải ly hôn anh đồng ý để chị L tiếp tục nuôi con, anh M không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn đồng ý ly hôn, đồng ý cho chị L tiếp tục nuôi con và cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng đối với mỗi cháu, thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 tây hàng tháng, bắt đầu kể từ ngày 10/7/2020 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa chị Võ Thị Thanh L và anh Nguyễn Văn M là tranh chấp về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn M hiện đang có đăng ký hộ khẩu tại ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của đương sự: Ngày 20/5/2020, nguyên đơn có gửi đơn xin xét xử vắng mặt được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thanh L và anh Nguyễn Văn M có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình và được Ủy ban nhân

dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 16-2013, quyền số 1 ngày 18/02/2013. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ khi xảy ra tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mở phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện để chị L và anh M được đoàn tụ, nhưng chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, anh M không đồng ý ly hôn và yêu cầu Tòa án cho anh chị thời gian 2 tháng để hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh M thừa nhận từ khi ly thân vào tháng 8/2019 đến nay, anh chị chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại, không gặp nhau để cùng giải quyết mâu thuẫn cũng như không cùng nhau thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Anh M trình bày vẫn còn có tình cảm với chị L nhưng anh đồng ý ly hôn do chị cương quyết ly hôn. Như vậy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thanh L.

2.2 Về con chung: Anh chị đều thống nhất có hai con chung tên Nguyễn Hương Thảo V sinh ngày 30/6/2013 và Nguyễn B 31/10/2018. Từ khi chị L và anh M ly thân đến nay, hai cháu V và B đều chung sống với chị Liễu, cháu B chưa tròn 36 tháng và theo anh chị trình bày cháu B bị bệnh tim bẩm sinh đang trong quá trình điều trị, cần có sự chăm sóc của mẹ nên chị L và anh M đều thống nhất để chị L được tiếp tục nuôi hai con chung. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Liễu, giao cháu V và cháu B cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật (tương đương $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu hiện nay là 745.000đ/tháng đối với mỗi cháu), anh M đồng ý cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng đối với mỗi cháu. Anh M tự nguyện cấp dưỡng cao hơn so với yêu cầu của chị L, không trái quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này của anh M: Anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng/tháng) đối với mỗi cháu; thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 tây hàng tháng, bắt đầu kể từ ngày 10/7/2020 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân; tiền cấp dưỡng sẽ giao cho chị L đại diện nhận.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc nuôi con có thể bị thay đổi dựa trên cơ sở lợi ích của con theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh M đều thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm:

- Chị L là nguyên đơn nên phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản

5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

- Anh M phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[4] *Quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thanh L.

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thanh L được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 16-2013, quyền số 1 ngày 18/02/2013 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Chị Võ Thị Thanh L được quyền nuôi hai con chung tên Nguyễn Hương Thảo V, sinh ngày 30/6/2013 và Nguyễn B, sinh ngày 31/10/2018.

Anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung tên Nguyễn Hương Thảo V và Nguyễn B, mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng/tháng) đối với mỗi cháu, thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 tây hàng tháng, bắt đầu kể từ ngày 10/7/2020 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân, tiền cấp dưỡng do chị L đại diện nhận.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc nuôi con có thể bị thay đổi dựa trên cơ sở lợi ích của con.

2. *Về án phí sơ thẩm:*

- Chị Võ Thị Thanh L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006653 ngày 02/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. *Quyền kháng cáo:* Anh Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/6/2020). Chị Võ Thị Thanh L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Giao